

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**(tên gọi khác: Không); sinh ngày: 20/12/1985; nơi sinh: Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Na Sang II, xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T-Sinh năm: 1956 và bà: Lò Thị U - Sinh năm: 1958; vợ: Lò Thị N-Sinh năm: 1991 con: Có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Phạm Thị N- Sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Bản Huổi Múa B, xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2017, Lò Văn Lmột mình đi xe máy mang biển kiểm soát 27B-27148, khi đi L chuẩn bị một nắm quả ớt khô, một khẩu trang màu trắng, một vỏ túi bìm bìm, một mũ bảo hiểm từ lán ruộng của gia đình Lò Văn L Bản Na Sang II, xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện B, đến bản Huổi Múa B, Xã Keo L, huyện Điện Biên Đmục đích đến quán bán hàng bà Phạm Thị Nhể cướp tài sản, khi đến gần địa phận huyện Điện Biên Đông Lò Văn Ldừng xe máy cạnh bên đường và lấy gói ớt cho vào túi bìm bìm, lấy đất lẫn cát trộn ớt vào nhau, dùng tay bóp nát quả ớt, rồi cho vào túi quần bên phải, L tiếp tục đi xe máy đến nhà bà Phạm Thị N, khi đến nhà bà N, Lò Văn Lđi qua nhà bà Nkhoảng 100 mét, về hướng Điện Biên Đông sau đó quay xe dừng lại, cách nhà bà Nkhoảng 15 mét, Lò Văn Lquan sát xung quanh không có người, L đi vào quán hỏi bà Nbán cho L một bao thuốc VINA, nhưng bà Ntrả lời không có, chỉ có thuốc Thăng Long, L đồng ý, sau đó bà Nlấy đưa cho L một bao thuốc lá Thăng Long, nhận lấy bao thuốc lá Lò Văn Lcho bao thuốc lá vào túi áo khoác, rồi lấy ở túi quần sau của L ra một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho bà N, bà Nnhận tiền, rồi lấy chiếc ví màu đen ra để trả lại tiền thừa cho Lò Văn L, lợi dụng lúc bà Nđang cúi lấy ví trả tiền, không để ý, L lấy túi ớt lẫn cát, đất đang có sẵn trong túi quần ra dùng tay phải trát lên mặt bà N, còn tay trái L giật lấy chiếc đèn pin bà Nđeo trên đầu và 01 chiếc ví nhanh chóng chạy ra ngoài đường, khi L chạy để lại hiện trường một chiếc dép màu nâu đỏ. L chạy đến chỗ xe để sẵn ở đó, vứt lại chiếc đèn pin ở cách nhà bà Nkhoảng 05 mét, rồi lên xe đi về lán ruộng của L ở Bản Na Sang II, xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện B. Khi về nhà L lấy chiếc túi vừa cướp được ra chỗ bờ ao, cách lán khoảng 100 mét, L mở ví lấy 350.000 đồng tiền cho vào túi quần bên phải, còn ví vứt ở bụi cây rậm cách bờ ao, rồi vào ngủ cùng vợ. Đến khoảng 07 giờ, ngày 11/11/2017 Lò Văn Llấy tiền đưa cho vợ là Lò Thị N, lúc này vợ L hỏi sao lại có tiền, L trả lời vừa bán mật ong mà có, nên vợ L nhận tiền rồi cất đi.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án: Gồm 01 chiếc dép giả da màu đỏ mận, dép bên chân phải, cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ tiền VNĐ; 01 đèn pin sạc điện, có dây đeo màu nâu đen và 350.000đ tiền VNĐ; 554.000đ tiền VNĐ; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mobell-M289 cũ đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo đã thừa nhận có hành vi: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2017, Lò Văn Lã có hành vi cướp tài sản của bà Phạm Thị N bản Huồi Múa B, xã Keo L, huyện Điện Biên Đ01 chiếc đèn pin và 01 chiếc ví. Sau đó L vớt lại chiếc đèn pin ở cách nhà bà N khoảng 05 mét, rồi lên xe đi về lán ruộng của L ở Bản Na Sang II, xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện B. Khi về nhà L lấy chiếc túi vừa cướp được ra chỗ bờ ao, cách lán khoảng 100 mét, L mở ví lấy 350.000 đồng tiền cho vào túi quần bên phải, còn ví vớt ở bụi cây rậm cách bờ ao, rồi vào ngủ cùng vợ. Đến khoảng 07 giờ, ngày 11/11/2017 Lò Văn L lấy tiền đưa cho vợ là Lò Thị N, lúc này vợ L hỏi sao lại có tiền, L trả lời vừa bán mật ong mà có, nên vợ L nhận tiền rồi cất đi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn L về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lò Văn L.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên Đông đã công bố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp

pháp có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại cùng toàn bộ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của của bị cáo như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2017, Lò Văn Lmột mình đi xe máy mang biển kiểm soát 27B-27148, khi đi L chuẩn bị một nắm quả ớt khô, một khẩu trang màu trắng, một vỏ túi bim bim, một mũ bảo hiểm từ lán ruộng của gia đình Lò Văn L Bản Na Sang II, xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện B, đến bản Huổi Múa B, Xã Keo L, huyện Điện Biên Đmục đích đến quán bán hàng bà Phạm Thị Nhể cướp tài sản, khi đến gần địa phận huyện Điện Biên Đông Lò Văn Ldừng xe máy cách bên đường và lấy gói ớt cho vào túi bim bim, lấy đất lẫn cát trộn ớt vào nhau, dùng tay bóp nát quả ớt, rồi cho vào túi quần bên phải, L tiếp tục đi xe máy đến nhà bà Phạm Thị N, khi đến nhà bà N, Lò Văn Lđi qua nhà bà Nkhoảng 100 mét, về hướng Điện Biên Đông sau đó quay xe dừng lại, cách nhà bà Nkhoảng 15 mét, Lò Văn Lquan sát nhìn xung quanh không có người, L đi vào quán hỏi bà Nbán cho L một bao thuốc VINA, nhưng bà Ntrả lời không có, chỉ có thuốc Thăng Long, L đồng ý, sau đó bà Nlấy đưa cho L một bao thuốc lá Thăng Long, nhận lấy bao thuốc lá Lò Văn Lcho bao thuốc lá vào túi áo khoác, rồi lấy ở túi quần sau của L ra một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho bà N, bà Nnhận tiền, rồi lấy chiếc ví màu đen ra để trả lại tiền thừa cho Lò Văn L, lợi dụng lúc bà Nđang cúi lấy ví trả tiền, không để ý, L lấy túi ớt lẫn cát đất đang có sẵn trong túi quần ra dùng tay phải trát lên mặt bà N, còn tay trái L giật lấy chiếc đèn pin bà Nđeo trên đầu và 01 chiếc ví nhanh chóng chạy ra ngoài đường, khi L chạy để lại hiện trường một chiếc dép màu nâu đỏ. L chạy đến chỗ xe để sẵn ở đó, vứt lại chiếc đèn pin ở cách nhà bà Nkhoảng 05 mét, rồi lên xe đi về lán ruộng của L ở Bản Na Sang II, xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện B. Khi về nhà L lấy chiếc túi vừa cướp được ra chỗ bờ ao, cách lán khoảng 100 mét, L mở ví lấy 350.000 đồng tiền cho vào túi quần bên phải, còn ví vứt ở bụi cây rậm cách bờ ao, rồi vào ngủ cùng vợ. Đến khoảng 07 giờ, ngày 11/11/2017 Lò Văn Llấy tiền đưa cho vợ là Lò Thị N, lúc này vợ L hỏi sao lại có tiền, L trả lời vừa bán mật ong mà có, nên vợ L nhận tiền rồi cất đi.

Hành vi cướp tài sản của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*”. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi năm 2009) đang có hiệu lực nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay, khi đưa bị cáo Lò Văn Lra xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thay thế Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) hơn nữa, đối với hành vi cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định khung hình phạt bằng nhau. Từ những phân tích trên, Hội đồng

xét xử kết luận bị cáo Lò Văn Lphạm tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017) quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ. Bị cáo Lò Văn Lsinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng giáo dục, bị cáo học hết lớp 2/12 bỏ học rồi ở nhà lao động sản xuất. Năm 2007 xây dựng gia đình và có 02 con. Ngày 10/11/2017 đã có hành vi cướp tài sản, đến ngày 16/11/2017 bị cơ quan CSĐT ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam. Bị cáo là người chồng, người cha có tuổi đời không còn trẻ, sinh năm 1985 lười lao động thích ăn chơi đua đòi muốn kiếm tiền bằng cách phi pháp để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại là bà Phạm Thị Nđã có đơn xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm ruộng, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền tạm giữ 1.104.000đ đã trả lại cho bà Phạm Thị Nsố tiền 350.000đ bị Lò Văn Lchiếm đoạt, còn số tiền 554.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã trả lại cho Lò Văn L, còn 200.000đ chuyển theo hồ sơ vụ án. HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Đối với 01 dép giả da màu đỏ đậm, 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 27B1-27148; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 005610 mang tên Lò Văn L; 01 áo chống rét vải, màu đen trắng, 01 quần âu vải màu tro cũ, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu đen, đỏ, trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M289; 01 khẩu trang màu trắng được thu giữ theo biên bản tạm giữ, tài liệu đồ vật ngày 15, 16 tháng 11 năm 2017 đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy hợp lý cần được chấp nhận.

Đối với người bị hại bà Phạm Thị Ntrong quá trình điều tra đã nhận lại những tài sản đã bị Lò Văn Lchiếm đoạt và không đề nghị bồi thường gì thêm, yêu cầu xử lý Lò Văn Ltheo quy định của pháp luật. HĐXX cũng xét thấy hợp lý cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa chị Lò Thị N - Sinh năm: 1991; nơi cư trú bản Na Sang 2, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên là vợ của bị cáo Lò Văn Lcó đơn xin lại chiếc xe máy để gia đình làm phương tiện đi lại. Nhưng đây là chiếc xe đứng tên Lò Văn Ldo bị cáo làm phương tiện phạm tội nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí HSST. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lò Văn Lphạm tội: “*Cướp tài sản*”: Xử phạt bị cáo Lò Văn L07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/11/2017).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 27B1-271.48; số khung: RPEXCH8PEFA177226; số máy: VDEJQ152FMH-B*177226*, xe có giá chở hàng, đèn xi nhan bên phải phía trước bị vỡ, không có gương chiếu hậu, ổ khóa bị hỏng, xe không có chìa khóa, xe đã qua sử dụng cũ.

+ 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu INDEX màu đen - đỏ - trắng có kính mặt, đã qua sử dụng cũ;

+ 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobell M289, đã qua sử dụng cũ;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, được niêm phong trong một phong bì Công văn của Công an huyện Điện Biên Đông. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lò Văn L- Sinh năm: 1985, trú tại: Bản Na Sang 2, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, hành vi: Cướp tài sản, xảy ra ngày 11/2017. Mặt sau phong bì có chữ ký của Lương Hồng Long, Phạm Thị Nụ, Vũ Văn Minh và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra. Do bị cáo làm công cụ phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 chiếc dép giả da màu đỏ mận (dép bên chân phải) đã qua sử dụng cũ;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 005610 mang tên Lò Văn L;

- 01 áo chống rét vải màu đen trắng, đã qua sử dụng cũ;

- 01 quần âu vải màu tro, đã qua sử dụng cũ;

- 01 khẩu trang màu hồng trắng, đã qua sử dụng cũ.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2018 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

4. Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2018)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang